

UBND THỊ XÃ AN KHÊ
PHÒNG NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /PNV-TĐKT

An Khê, ngày tháng năm 2022

V/v tăng cường sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 để giải quyết TTHC thuộc lĩnh vực Phòng Nội vụ tham mưu UBND thị xã giải quyết

Kính gửi:

- Các cơ quan, ban, ngành và đoàn thể thị xã;
- Các Tổ chức Hội trên địa bàn thị xã;
- Các Cơ sở Tôn giáo trên địa bàn thị xã;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Thực hiện Văn bản số 441/UBND-VP ngày 22/3/2022 của Ủy ban nhân dân thị xã về việc đẩy mạnh triển khai các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4.

Đến thời điểm hiện nay, Phòng Nội vụ thị xã tham mưu Ủy ban nhân dân thị xã giải quyết 37 thủ tục hành chính thuộc 06 lĩnh vực (*trong đó: 33 thủ tục hành chính thực hiện mức độ 4 và 04 thủ tục hành chính thực hiện mức độ 2, không có thủ tục hành chính mức độ 3*). Để việc giải quyết thủ tục hành chính cho các tổ chức, cá nhân được thuận lợi, tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại, tránh tình trạng tập trung đông người tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả thị xã trong thời điểm tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp. Phòng Nội vụ thị xã kính đề nghị các tổ chức, cá nhân có nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực Phòng Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân thị xã giải quyết thực hiện nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đối với các thủ tục hành chính được cung cấp mức độ 4 trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Gia Lai ([địa chỉ https://dichvucong.gialai.gov.vn/](https://dichvucong.gialai.gov.vn/)) hoặc qua dịch vụ Bru chính công ích (*có bảng Phụ lục các thủ tục hành chính kèm theo*).

Quá trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến nếu có vướng mắc, đại diện tổ chức, cá nhân liên hệ Phòng Nội vụ thị xã (điện thoại: **0269.3538577**) để được hỗ trợ, hướng dẫn.

Phòng Nội vụ gửi các cơ quan, đơn vị phối hợp, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND thị xã;
- Ủy viên UBND thị xã;
- Bru điện thị xã;
- Công TTĐT thị xã;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Hoàng Hiệp

Phụ lục**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÒN HIỆU LỰC THUỘC THẨM QUYỀN THAM MUỖ UBND THỊ XÃ GIẢI QUYẾT***(Kèm theo Văn bản số: /PNV-CCHC ngày /3/2022 của Phòng Nội vụ thị xã)*

| ST T | Tên thủ tục hành chính | Mức độ |
|--|--|---------------|
| 1. Lĩnh vực thi đua, khen thưởng | | 8 |
| 1. | Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị | 4 |
| 2. | Thủ tục tặng danh hiệu tập thể lao động tiên tiến | 4 |
| 3. | Thủ tục tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở | 4 |
| 4. | Thủ tục tặng danh hiệu lao động tiên tiến | 4 |
| 5. | Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích theo đợt, chuyên đề | 4 |
| 6. | Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích đợt xuất | 4 |
| 7. | Thủ tục tặng giấy khen của Chủ tịch UBND huyện về khen thưởng đối ngoại | 4 |
| 8. | Thủ tục tặng giấy khen của Chủ tịch UBND huyện cho gia đình | 4 |
| 2. Lĩnh vực Tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập | | 3 |
| 1. | Thẩm định việc thành lập đơn vị sự nghiệp công lập | 4 |
| 2. | Thẩm định việc tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập | 4 |
| 3. | Thẩm định việc giải thể đơn vị sự nghiệp công lập | 4 |
| 3. Lĩnh vực Tổ chức phi chính phủ đối với các hội | | 16 |
| 1. | Công nhận ban vận động thành lập hội | 4 |
| 2. | Thành lập Hội | 4 |
| 3. | Phê duyệt điều lệ Hội | 4 |
| 4. | Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội | 4 |
| 5. | Đổi tên Hội | 4 |
| 6. | Hội tự giải thể | 4 |
| 7. | Báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội | 4 |
| 8. | Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ | 4 |
| 9. | Công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ | 2 |
| 10. | Công nhận thay đổi, bổ sung thành viên hội đồng quản lý quỹ | 4 |
| 11. | Thay đổi giấy phép thành lập và công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ | 4 |
| 12. | Cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ | 2 |
| 13. | Cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động | 4 |
| 14. | Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ | 4 |
| 15. | Đổi tên quỹ | 4 |
| 16. | Quỹ tự giải thể | 2 |
| 4. Lĩnh vực Tôn giáo | | 8 |
| 1. | Thủ tục thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Luật tín ngưỡng, tôn giáo | 4 |
| 2. | Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện | 4 |

| | | |
|---|---|----------|
| 3. | Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện | 4 |
| 4. | Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một huyện | 4 |
| 5. | Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một huyện | 4 |
| 6. | Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện | 4 |
| 7. | Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện | 4 |
| 8. | Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp ngoài địa bàn một xã nhưng trong địa bàn một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc | 4 |
| 5. Lĩnh vực Công chức, viên chức | | 1 |
| 1. | Thủ tục tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn (Thủ tục hành chính đặc thù của tỉnh ban hành) | 2 |
| 6. Lĩnh vực Chính quyền địa phương | | 1 |
| 1. | Thủ tục thẩm định thành lập thôn mới, tổ dân phố mới | 2 |

Tổng cộng có 37 TTHC, trong đó:

Mức độ 2: 04 TTHC.

Mức độ 3: 0 TTHC.

Mức độ 4: 33 TTHC.